

Bản án số: 1252/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2022

V/v: “Tranh chấp về ly hôn”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, T PHỐ HỒ CHÍ MINH**

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Hương.

- Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Huế;

2. Ông Nguyễn Đức Thanh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, T phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, T phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, T phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 705/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc: “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 323/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 349/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Phan Thị Y, sinh năm 1986 (có mặt).

Thường trú: Số 8C, đường P, tổ 5, ấp P, xã P, huyện C, T phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Tổ 1, ấp P, xã P, huyện C, T phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Thường trú: Số 8C, đường P, tổ 5, ấp P, xã P, huyện C, T phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Tại Đơn xin ly hôn ngày 14/4/2022, tại bản tự khai ngày 14/4/2022, tại biên bản ghi nhận sự vắng mặt của đương sự ngày 14/7/2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phan Thị Y trình bày sự việc như sau:

Bà (Phan Thị Y) và ông Nguyễn Mạnh T kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi, T phố Hồ Chí Minh, Giấy Chứng nhận kết hôn số: 55, quyển số 01/2004 ngày 27/9/2004.

Sau khi kết hôn, vợ chồng bà về sống bên nhà của ba mẹ chồng, cuộc sống vợ chồng tương đối hạnh phúc nhưng những năm gần đây thì vợ chồng bà thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau do tính tình không hợp, chồng bà ham chơi, không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, bà có góp ý nhưng chồng bà không sửa đổi. Bà bỏ về nhà ba mẹ ruột của bà sống và vợ chồng bà sống ly thân từ tháng 4/2022 cho đến nay. Vì tình cảm vợ chồng không còn, chồng bà cũng không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng nên bà xin được ly hôn dứt khoát với ông T.

Về con chung: Vợ chồng bà có 01 con chung tên là Nguyễn Tiến T, sinh ngày 01/01/2005. Khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xác định bà và ông T không có tài sản chung.

Về nghĩa vụ dân sự chung: Bà xác định bà và ông T không có nợ chung.

- Trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Mạnh T không có mặt nên không có lời khai của ông T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Đây là vụ kiện: “Tranh chấp về ly hôn” được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn trong vụ kiện ông Nguyễn Mạnh T hiện cư trú tại huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, T phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án số 705/TB-TA ngày 05/5/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 323/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022 kèm giấy triệu tập và Quyết định hoãn phiên tòa số 349/2022/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 kèm giấy triệu tập nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Mạnh T vắng mặt mà không rõ lý do. Căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông T.

#### **[2] Về nội dung:**

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Phan Thị Y về việc yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Mạnh T, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phan Thị Y và ông Nguyễn Mạnh T kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi, T phố Hồ Chí Minh, Giấy Chứng nhận kết hôn số: 55, quyển số 01/2004 ngày 27/9/2004, nên là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

Theo lời bà Y trình bày thì sau khi kết hôn, vợ chồng bà về sống bên nhà của ba mẹ chồng, cuộc sống vợ chồng tương đối hạnh phúc nhưng những năm gần đây thì vợ chồng bà thường xuyên mâu thuẫn, hay cãi nhau do tính tình không hợp, chồng bà ham chơi, không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình. Bà có góp ý nhưng chồng bà không sửa đổi. Bà bỏ về nhà ba mẹ ruột của bà sống và vợ chồng bà sống ly thân từ tháng 4/2022 cho đến nay. Vì tình cảm vợ chồng không còn, chồng bà cũng không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng nên bà xin được ly hôn dứt khoát với ông T.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ sống chung với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, tạo dựng hạnh phúc gia đình, nhưng cuộc sống vợ chồng giữa bà Y và ông T có nhiều mâu thuẫn. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông T đều không có mặt mà không có lý do, điều này thể hiện ông T không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà Y.

Từ phân tích trên, có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà Y và ông T không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu bà Y là có cơ sở.

*- Về con chung:*

Bà Y và ông T có 01 con chung tên là Nguyễn Tiến T, sinh ngày 01/01/2005. Khi ly hôn bà Y yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, do con chung Nguyễn Tiến T có nguyện vọng được sống cùng với mẹ là bà Y nên Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp.

Do bà Y không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà Y.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T được quyền thăm con, không ai được cản trở.

*- Tài sản chung:*

Bà Y khai bà và ông T không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về nghĩa vụ dân sự chung:

Bà Y khai bà và ông T không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí:

Bà Y phải nộp tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271, Khoản 1 Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Khoản 2 Điều 81, Khoản 3 Điều 81, Khoản 1 Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Điều 6, 7, 26, 30, 31, 32 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Phan Thị Y.

- Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phan Thị Y được quyền ly hôn với ông Nguyễn Mạnh T.

Giấy Chứng nhận kết hôn số 55, quyển số 01/2004 ngày 27/9/2004 do Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi, T phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Y và ông T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung:

Bà Y và ông T có 01 con chung tên là Nguyễn Tiến T, sinh ngày 01/01/2005. Giao con chung Nguyễn Tiến T cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận việc bà Y không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T được quyền thăm con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

Bà Y khai giữa bà Y và ông T không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về nghĩa vụ dân sự chung:

Bà Y khai giữa bà Y và ông T không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét.

2. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm buộc bà Y phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0044504 ngày 05/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, bà Y đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa (ông Nguyễn Mạnh T) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.*

**Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Củ Chi;
- Chi cục THADS H. Củ Chi;
- UBND xã Phú Mỹ Hưng, H. Củ Chi, Tp.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Thị Thanh Hương**